

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh; 2. Bà Nguyễn Thị Hoài
Bão.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk
Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS
ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
74/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Y Q Krông; Sinh ngày: 26/3/1991; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn K, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông;
Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc
tịch: Việt Nam; Con ông Y K Ayun (chết) và bà H B Krông; Tiền án, tiền sự:
Không; Bị cáo được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Y Q1 Hwing, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi liên quan:

1/ Y Đ Mlô, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Y P Ayun, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3/ H' S Niê, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn P, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/02/2020, Y Q Không đi đến nhà chị H' J Niê ở Buôn M, xã E, huyện C uống rượu với Y Q1 Hwing, Y Đ Mlô, cùng trú tại Buôn M, xã E, huyện C và một số người bạn của chị H' J. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Y Q1 mượn chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 045.54, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh - trắng của Y Đ Mlô chở Y Q đi sang nhà vợ của Y Q1 ở buôn P, xã C, huyện C chơi. Sau đó Y Q1 nhờ Y Q đưa xe mô tô 47H1 – 045.54 về trả cho Y Đ, Y Q đồng ý. Trên đường về trả xe cho Y Đ, Y Q nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Y Q hỏi cầm cố xe cho một số người nhưng không được do không có giấy tờ xe. Đến ngày 16/3/2020, Y Q mang xe mô tô 47H1 – 045.54 đến Buôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cầm cố xe cho anh Y P Ayun, lấy số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưM'gar kết luận: trị giá xe mô tô biển số 47H1 – 045.54, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh – trắng là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Bản cáo trạng số: 63/CT – VKS, ngày 01 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y Q Không về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Y Q Không đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Q Không phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Y Q Không từ 09 đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Y Đ Mlô là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 045.54. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Y Q Không đã bồi thường cho anh Y P Ayun số tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Y Q Không đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Y Q Không phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

... ”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương; vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho

bị hại và bị cáo cũng đã bồi thường cho anh Y P Ayun, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với anh Y P Ayun khi cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 045.54 từ bị cáo Y Q Krông, anh Y P không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ và tiến hành trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 045.54 cho anh Y Đ Mlô là chủ sở hữu hợp pháp, việc trao trả phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về phần dân sự của vụ án: Bị cáo Y Q Krông đã bồi thường cho anh Y P Ayun số tiền 2.500.000 đồng; anh Y P không yêu cầu bồi thường gì thêm, việc bồi thường là tự nguyện, phù hợp với pháp luật cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y Q Krông phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y Q Krông **01 (Một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Y Đ Mlô là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 045.54.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo Y Q Krông đã bồi thường cho anh Y P Ayun số tiền 2.500.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Q Krông phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại, người LQ
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý